

Số: 60/2025/QĐST -KDTM

Hà Đông, ngày 23 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 65/2024/TLST - KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu thanh toán tiền theo hợp đồng xây dựng”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần Đ. Địa chỉ trụ sở tại: số A đường X, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tự T - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Hoài N - Chức vụ: Chuyên viên pháp chế.

- **Bị đơn:** Công ty cổ phần P. Địa chỉ trụ sở tại: Tòa nhà Ban quản lý dự án, lô CT1, khu đô thị T - C, phường K, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Trung K - Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân B - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần Đ và Công ty cổ phần P thống nhất xác nhận việc ký kết hợp đồng và xác nhận số nợ gốc, lãi phải thanh toán như sau:

* Từ giai đoạn năm 2009 đến nay, Công ty cổ phần Đ (gọi tắt là: Công ty Đ) và Công ty cổ phần P (gọi tắt là: Công ty P) đã thỏa thuận và ký kết nhiều Hợp đồng trong việc thi công xây dựng, đã có nhiều công trình được bàn giao và đưa vào sử dụng.

Đến nay, giữa hai công ty đã nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng và đã thống nhất ký hoàn tất 06 hồ sơ quyết toán của 06 Hợp đồng xây dựng. Theo đó, tại các “Biên bản quyết toán Hợp đồng xây dựng” thì số tiền mà phía Công ty P còn phải thanh toán cho Công ty Đ là 19.136.360.111 đồng (Mười chín tỷ một trăm ba mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn một trăm mười một đồng); Tuy nhiên, sau khi tất toán hồ sơ quyết toán, đến nay Công ty P vẫn chưa thanh toán cho Công ty Đ, cụ thể như sau:

a) Tại Hợp đồng số 02/HĐXL-2009 ngày 12/02/2009 và phụ lục hợp đồng kèm theo. Đã hoàn thành, ký hồ sơ quyết toán, lập “Biên bản Quyết toán Hợp đồng xây dựng” ngày 25/01/2016; Giá trị Công ty Đ được hưởng sau khi quyết toán là 1.333 311.960 đồng. Kèm theo Hợp đồng số 02/HĐXL là hồ sơ quyết toán bao gồm các tài liệu sau: Phụ lục hợp đồng thi công xây dựng lần 1 về nội dung công việc điều chỉnh; Hồ sơ quyết toán hợp đồng xây dựng; Biên bản quyết toán hợp đồng xây dựng với giá trị nhà thầu còn được hưởng sau khi quyết toán là 1.333 311.960 đồng; Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng ngày 20/01/2016. Thời hạn thanh toán hợp đồng của Công ty P với công ty Đ không quá 15 ngày kể từ ngày Công ty P nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

b) Tại Hợp đồng số 15/HĐXL ngày 17/8/2009 và phụ lục Hợp đồng kèm theo. Đã hoàn thành Hồ sơ quyết toán ngày 26/4/2022. Giá trị Công ty Đ được hưởng sau khi quyết toán: 8.017.065.114 đồng. Kèm theo Hợp đồng số 15/HĐXL là hồ sơ quyết toán bao gồm các tài liệu sau: Phụ lục hợp đồng thi công xây dựng lần 1, 2, 3, 4, 5 về việc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung công việc và các cam kết chung; Hồ sơ quyết toán hợp đồng xây dựng; Biên bản quyết toán hợp đồng xây dựng với giá trị nhà thầu còn được hưởng sau khi quyết toán là 8.017.065.114 đồng; Công văn của Tổng công ty X 5 Công ty Cp Đ gửi Công ty P ngày 26/4/2022 về việc yêu cầu thanh toán số tiền sau khi quyết toán là 6.362.909.410 đồng; Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng ngày 26/4/2022. Giai đoạn thanh toán được xác định là 02 tháng hoặc khối lượng thực hiện đạt khoảng 3 tỷ đồng; Thời hạn quyết toán hợp đồng là 30 ngày kể từ khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Công ty P rằng Công ty Đ đã hoàn thành hết tất cả các nghĩa vụ trong hợp đồng.

c) Tại Hợp đồng số 33/HĐNT-2014 ngày 20/10/2014. Đã hoàn thành Hồ sơ quyết toán ngày 26/4/2022. Giá trị Công ty Đ được hưởng sau khi quyết toán:

431.288.796 đồng. Kèm theo Hợp đồng số 33/HĐNT là hồ sơ quyết toán bao gồm các tài liệu sau: Hồ sơ quyết toán hợp đồng xây dựng; Biên bản quyết toán hợp đồng xây dựng với giá trị nhà thầu còn được hưởng sau khi quyết toán là 431.288.796 đồng; Công văn của Công ty cổ phần Đ gửi Công ty P ngày 26/4/2022 về việc yêu cầu thanh toán số tiền sau khi quyết toán là 193.283.090 đồng; Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng ngày 26/4/2022; Bảng tính xác định giá trị quyết toán phần khối lượng hoàn thành theo đơn giá hợp đồng ngày 25/7/2022; Biên bản nghiệm thu. Thời hạn quyết toán hợp đồng là 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán của Công ty Đ, Công ty P phải chuyển đủ giá trị từng lần thanh toán cho công ty Đ.

d) Tại Hợp đồng số 22/HĐXD-2010 ngày 13/07/2010 và phụ lục Hợp đồng kèm theo. Đã hoàn thành Hồ sơ quyết toán ngày 26/4/2022. Giá trị Công ty Đ được hưởng sau khi quyết toán: 8.332.990.258 đồng. Kèm theo Hợp đồng số 22/HĐXD là hồ sơ quyết toán bao gồm các tài liệu sau: Phụ lục hợp đồng thi công xây dựng lần 1, lần 3 về việc hai bên thống nhất lại một số điều khoản liên quan tới khối lượng còn lại chưa thi công của hợp đồng số 22/HĐXD-2010 ngày 13/7/2010; Hồ sơ quyết toán hợp đồng xây dựng; Biên bản quyết toán hợp đồng xây dựng với giá trị nhà thầu còn được hưởng sau khi quyết toán là 8.332.990.258 đồng; Công văn của Công ty Cp Đ gửi Công ty P ngày 26/4/2022 về việc yêu cầu thanh toán số tiền sau khi quyết toán là 6.534.693.477 đồng; Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng ngày 26/4/2022. Giai đoạn thanh toán được xác định là 02 tháng hoặc khối lượng thực hiện đạt khoảng 3 tỷ đồng; Thời hạn quyết toán hợp đồng là 30 ngày kể từ khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Công ty P rằng Công ty Đ đã hoàn thành hết tất cả các nghĩa vụ trong hợp đồng.

e) Tại Hợp đồng số 27/HĐNT-2014 ngày 20/10/2014 và phụ lục Hợp đồng kèm theo. Đã hoàn thành Hồ sơ quyết toán ngày 30/6/2022. Giá trị Công ty Đ được hưởng sau khi quyết toán: 480.225.689 đồng. Kèm theo Hợp đồng số 27/HĐNT là hồ sơ quyết toán bao gồm các tài liệu sau: Hồ sơ quyết toán hợp đồng xây dựng; Biên bản quyết toán hợp đồng xây dựng với giá trị nhà thầu còn được hưởng sau khi quyết toán là 480.225.689 đồng; Công văn của Công ty Cp Đ gửi Công ty P ngày 30/6/2022 về việc yêu cầu thanh toán số tiền sau khi quyết toán là 197.585.045 đồng; Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng ngày 30/6/2022; Bảng tính xác định giá trị quyết toán phần khối lượng hoàn thành theo đơn giá hợp đồng ngày 30/6/2022; Biên bản nghiệm thu. Thời hạn quyết toán hợp đồng là 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán của Công ty Đ, Công ty P phải chuyển đủ giá trị từng lần thanh toán cho công ty Đ.

f) Tại Hợp đồng số 03/HĐXD ngày 21/01/2011 và phụ lục hợp đồng kèm theo. Đã hoàn thành Hồ sơ quyết toán ngày 30/6/2022. Giá trị Công ty Đ được hưởng sau khi quyết toán: 541.478.294 đồng. Kèm theo Hợp đồng số 03/HĐXD là hồ sơ quyết toán bao gồm các tài liệu sau: Phụ lục hợp đồng thi công xây dựng lần 1 về việc điều chỉnh công việc, Phụ lục tính giá gói thầu; Hồ sơ quyết toán hợp đồng xây dựng; Biên bản quyết toán hợp đồng xây dựng với giá trị nhà thầu còn được hưởng sau khi quyết toán là 541.478.294 đồng; Công văn của Công ty Cp Đ gửi Công ty P ngày 30/6/2022 về việc yêu cầu thanh toán số tiền sau khi quyết toán là 3.700.135 đồng; Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng xây dựng ngày 26/4/2022. Giai đoạn thanh toán được xác định là 02 tháng hoặc khối lượng thực hiện đạt khoảng 3 tỷ đồng; Thời hạn quyết toán hợp đồng là 30 ngày kể từ khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Công ty P rằng Công ty Đ đã hoàn thành hết tất cả các nghĩa vụ trong hợp đồng.

* Hiện nay theo 06 hợp đồng và 06 hồ sơ quyết toán của 06 hợp đồng này, Công ty P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Đ tổng số tiền là: **19.136.360.111 đồng** (*Mười chín tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi nghìn, một trăm mười một đồng*);

Và số tiền lãi chậm thanh toán của 06 hợp đồng và phụ lục nêu trên tính từ ngày ký biên bản quyết toán hợp đồng xây dựng đến ngày 26/01/2024 theo mức lãi suất 10%/năm quy định tại Điều 306 Luật thương mại 2005 và Điều 11, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP với số tiền lãi như sau:

+ Tại Hợp đồng số 02/HĐXL-2009 ngày 12/02/2009 và phụ lục hợp đồng kèm theo. “Biên bản Quyết toán Hợp đồng xây dựng” lập ngày 25/01/2016; Giá trị Công ty Đ được hưởng sau khi quyết toán: 1.333.311.960 đồng; Tiền lãi đề nghị: $(1.333.311.960 \text{ đồng} \times 08 \text{ năm} \times 10\%/\text{năm}) = 1.066.649.568 \text{ đồng}; (1)$

+ Tại Hợp đồng số 15/HĐXL và phụ lục, “Biên bản Quyết toán Hợp đồng xây dựng” lập ngày 26/4/2022. Giá trị Công ty Đ được hưởng sau khi quyết toán: 8.017.065.114 đồng; Tiền lãi đề nghị: $(8.017.065.114 \text{ đồng} \times 20 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng}) = 1.330.832.809 \text{ đồng}; (2)$

+ Tại Hợp đồng số 33/HĐNT-2014, “Biên bản Quyết toán Hợp đồng xây dựng” lập ngày 26/4/2022. Giá trị Công ty Đ được hưởng sau khi quyết toán: 431.288.796 đồng. Tiền lãi đề nghị: $(431.288.796 \text{ đồng} \times 20 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng}) = 71.593.940 \text{ đồng}; (3)$

+ Tại Hợp đồng số 22/HĐXD-2010 ngày 13/07/2010 và phụ lục Hợp đồng kèm theo. “Biên bản Quyết toán Hợp đồng xây dựng” lập ngày 26/4/2022. Giá trị Công ty Đ được hưởng sau khi quyết toán: 8.332.990.258 đồng; Tiền lãi đề nghị: $(8.332.990.258 \text{ đồng} \times 20 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng}) = 1.383.276.383 \text{ đồng}; (4)$

+ Tại Hợp đồng số 27/HĐNT-2014 ngày 20/10/2014 và phụ lục Hợp đồng kèm theo “Biên bản Quyết toán Hợp đồng xây dựng” lập ngày 30/6/2022. Giá trị Công ty Đ được hưởng sau khi quyết toán: 480.225.689 đồng; Tiền lãi đề nghị: $(480.225.689 \text{ đồng} \times 18 \text{ tháng} \times 0,83\% / \text{tháng}) = 71.745.717 \text{ đồng}$; (5)

+ Tại Hợp đồng số 03/HĐXD ngày 21/01/2011 và phụ lục hợp đồng kèm theo “Biên bản Quyết toán Hợp đồng xây dựng” lập ngày 30/6/2022. Giá trị Công ty Đ được hưởng sau khi quyết toán: 541.478.294 đồng; Tiền lãi đề nghị: $(541.478.294 \text{ đồng} \times 18 \text{ tháng} \times 0,83\% / \text{tháng}) = 80.896.857 \text{ đồng}$ (6)

* Tổng tiền lãi: $(1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) = 4.004.995.274 \text{ đồng}$ (Bằng chữ: Bốn tỷ, không trăm linh bốn triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, hai trăm bảy mươi tư đồng)

Công ty cổ phần P có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc, lãi cho Công ty cổ phần Đ là: **23.141.355.385 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, một trăm bốn mươi một triệu, ba năm năm mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng).

2. Công ty cổ phần Đ và công ty cổ phần P thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

* Công ty cổ phần Đ và Công ty cổ phần P thống nhất chốt số nợ gốc, lãi của toàn bộ khoản nợ nêu trên là: **17.136.360.111 đồng** (Mười bảy tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi ngàn, một trăm mười một đồng).

* Công ty cổ phần P sẽ thanh toán số tiền **17.136.360.111 đồng** cho Công ty cổ phần Đ theo 6 đợt thanh toán, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 15/7/2025, Công ty cổ phần P sẽ thanh toán 2.856.060.018 đồng (Hai tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi ngàn, mười tám đồng).

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 15/8/2025, Công ty cổ phần P sẽ thanh toán 2.856.060.018 đồng (Hai tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi ngàn, mười tám đồng).

- Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 15/9/2025, Công ty cổ phần P sẽ thanh toán 2.856.060.018 đồng (Hai tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi ngàn, mười tám đồng).

- Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 15/10/2025, Công ty cổ phần P sẽ thanh toán 2.856.060.018 đồng (Hai tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi ngàn, mười tám đồng).

- Đợt 5: Chậm nhất đến ngày 15/11/2025, Công ty cổ phần P sẽ thanh toán 2.856.060.018 đồng (Hai tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi ngàn, mười tám đồng).

- Đợt 6: Chậm nhất đến ngày 15/12/2025, Công ty cổ phần P sẽ thanh toán 2.856.060.018 đồng (Hai tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi ngàn, mười tám đồng).

- Trường hợp đến hết ngày 31/12/2025, Công ty cổ phần P không thanh toán đủ toàn bộ số tiền **17.136.360.111 đồng** cho Công ty cổ phần Đ thì ngày 01/01/2026, Công ty cổ phần P phải thanh toán ngay cho Công ty cổ phần Đ toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi chậm trả theo như đơn khởi kiện của Công ty cổ phần Đ là **23.141.355.385 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, một trăm bốn mươi một triệu, ba năm năm mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi lăm đồng).

3. Về án phí: Công ty cổ phần Đ và Công ty cổ phần P thỏa thuận mỗi bên chịu 50% án phí theo quy định của pháp luật trong trường hợp hòa giải thành trước phiên tòa là 31.284.090 đồng (Ba mươi một triệu hai trăm tám mươi tư ngàn không trăm chín mươi đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí Công ty cổ phần Đ đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí số 0044468 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án quận Hà Đông, thành phố Hà Nội là 65.500.000 đồng, số tiền còn lại được trả cho Công ty cổ phần Đ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- TAND TP Hà Nội
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng